TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm

2. Ông Vũ Ngọc Côn

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/HPT- ngày 06/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1982 (có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Đều trú quán: Thôn N, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trương Thị L

trình bày: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau vào ngày 23/8/2000, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về nhà anh Hoàng Văn H làm dâu ngay, vợ chồng sống tại Thôn N, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến khoảng đầu 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh H thường xuyên uống rượu sau đó đánh đập vợ con. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chị và anh H đã ly thân từ tháng 01/2022 đến nay không còn quan tâm với nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn H có 02 con chung là Hoàng Trung D, sinh ngày 20/8/2001 và Hoàng Nhật A, sinh ngày 20/12/2006. Hiện cháu Hoàng Trung D đã trưởng thành có công ăn việc làm ổn định, nên chị không đề nghị Toà án giải quyết, còn đối với cháu Hoàng Nhật A chưa đủ 18 tuổi, vợ chồng ly hôn chị nhất trí để anh Hoàng Văn H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh H tự thoả thuận, chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/6/2022 anh Hoàng Văn H trình bày: Anh và anh chị Trương Thị L kết hôn với nhau vào ngày 23/8/2000, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về nhà anh làm dâu ngay, vợ chồng sống tại Thôn N, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến khoảng đầu 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh có đánh chị L vài lần, không nhớ cụ thể khi nào vì chị L náo với anh, nhưng sau đó anh đã xin lỗi chị L, thậm chí anh đã quỳ để xin lỗi chị L. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Anh và chị L đã ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Nay anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh muốn chị L về đoàn tụ gia đình để nuôi dậy con cái, nên anh không đồng ý ly hôn với chị Trương Thị L.

Về con chung: Anh và chị Trương Thị L có 02 con chung là Hoàng Trung D, sinh ngày 20/8/2001 và Hoàng Nhật A, sinh ngày 20/12/2006. Hiện cháu Hoàng Trung D đã trưởng thành có công ăn việc làm ổn định nên anh không đề nghị Toà án giải quyết; Đối với cháu Hoàng Nhật A chưa đủ 18 tuổi, nếu vợ chồng ly hôn anh có

nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hoàng Nhật A. Về cấp dương nuôi con chung anh và chị L tự thoả thuận, anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2022 cháu Hoàng Nhật A trình bày:

Cháu là biết bố mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, cháu không muốn bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn bố mẹ cháu về đoàn tụ với nhau để nuôi dậy anh em cháu. Nhưng nếu bố mẹ cháu kiên quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với bố là Hoàng Văn H.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trương Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H; Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn H có 02 con chung là Hoàng Trung D, sinh ngày 20/8/2001 và Hoàng Nhật A, sinh ngày 20/12/2006. Hiện cháu Hoàng Trung D đã trưởng thành có công ăn việc làm ổn định nên chị không đề nghị Toà án giải quyết, còn đối với cháu Hoàng Nhật A chưa đủ 18 tuổi, vợ chồng ly hôn chị nhất trí để anh Hoàng Văn H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh H tự thoả thuận, chị không đề nghị Toà án giải quyết; Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà anh Hoàng Văn H vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh H có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L: Cho chị Trương Thị L ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn H nuôi con chung là Hoàng Nhật A, sinh ngày 20/12/2006 cho đến khi cháu Hoàng Nhật A đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết, vì đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn, chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010756 ngày 25 tháng 4 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trương Thị L khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn H. Hiện nay anh Hoàng Văn H có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Tại phiên tòa anh Hoàng Văn H vắng mặt lần thứ hai, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để thông báo anh H đến tham gia phiên tòa, nhưng anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/8/2000. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Trương Thị L vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không bảo ban trong việc cùng nhau phát triển kinh tế. Anh Hoàng Văn H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do không bảo ban trong công việc, có đánh cãi chửi nhau, nhưng anh cho rằng chị vẫn còn tình cảm với chị L và không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng

hôn nhân giữa anh H và chị L mâu thuẫn là có thật, việc vợ chồng không có cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra việc cãi vã, chửi nhau, hiện đã ly than từ tháng 01/2022 không quan tâm, liên hệ gì với nhau nữa, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng hiện nay đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị L, cho chị Trương Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

[2.2] Về con chung: Chị Trương Thị L và anh Hoàng Văn H có 02 con chung là Hoàng Trung D, sinh ngày 20/8/2001 và Hoàng Nhật A, sinh ngày 20/12/2006. Đối với cháu Hoàng Trung D, sinh ngày 20/8/2001 hiện đã trưởng thành, có công việc ổn định, anh H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu Hoàng Nhật A, hiện chưa đủ 18 tuổi: Chị L và anh H đều thống nhất để anh H nuôi cháu Hoàng Nhật A, hơn nữa nguyện vọng của cháu Anh cũng muốn được ở với anh H. Vì vậy cần giao con chung là Hoàng Nhật A, sinh ngày 20/12/2006 cho anh Hoàng Văn H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, vì các đương sự không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trương Thị L và anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Trương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L: Cho chị Trương Thị L ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn H nuôi con chung là Hoàng Nhật A, sinh ngày 20/12/2006 cho đến khi cháu Hoàng Nhật A đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết, vì đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn, chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010756 ngày 25 tháng 4 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Văn Thể